

Số: 629/QĐ-UBND

Phú Quốc, ngày 21 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố, công khai số liệu điều chỉnh dự toán chi ngân sách
thành phố năm 2022 (lần 02)**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ hướng dẫn Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách thành phố năm 2022 (lần 02);

Căn cứ Quyết định số 6296/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách thành phố năm 2022 (lần 02);

Theo đề nghị của Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố tại Tờ trình số 420/TTr-PTCKH ngày 21 tháng 12 năm 2022;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, công khai số liệu điều chỉnh dự toán chi ngân sách thành phố năm 2022 (lần 02), Có chi tiết kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Thành ủy;
- Lãnh đạo HĐND-UBND thành phố;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố;
- Tòa án nhân dân thành phố;
- Cơ quan các đoàn thể thành phố;
- UBND các xã, phường;
- LĐVP, đ/c Hưng;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Huỳnh Quang Hưng

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ NĂM 2022 (LẦN 02)
(Kèm theo Quyết định số **6297** QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc)

Đơn vị tính: Đồng



STT	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN NĂM HỎND GIAO NĂM 2022	DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH NĂM 2022	DỰ TOÁN CHI DỰ KIẾN ĐIỀU CHỈNH LẦN 2 NĂM 2022	CHÊNH LỆCH	
					SỐ TUYỆT ĐỐI	TỶ LỆ (%)
1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG CHI	2.323.519.078.327	3.683.428.221.303	3.641.455.521.419	(41.972.699.884)	98,86
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH	2.323.519.078.327	3.683.428.221.303	3.641.455.521.419	(41.972.699.884)	98,86
1	Chi đầu tư phát triển	1.411.955.000.000	2.597.188.067.488	2.340.208.780.949	(256.979.286.539)	90,11
1	Chi XDCB vốn tỉnh phân cấp (vốn Trung ương + vốn tỉnh)	426.355.000.000	426.355.000.000	494.894.000.000	68.539.000.000	116,08
-	Vốn TW hỗ trợ mục tiêu	163.500.000.000	163.500.000.000	163.500.000.000	-	100,00
-	Vốn xổ số kiến thiết theo KH 2022	41.881.000.000	41.881.000.000	34.120.000.000	(7.761.000.000)	81,47
	Nguồn tiền sử dụng đất nộp tỉnh (40%)			76.300.000.000	76.300.000.000	
-	Vốn CDNS địa phương KH 2022	220.974.000.000	220.974.000.000	220.974.000.000	-	100,00
	Trong đó: Ghi thu ghi chi tiền đất			200.000.000.000		
2	Chi XDCB vốn ngân sách thành phố	985.600.000.000	1.358.783.289.796	1.033.265.003.257	(325.518.286.539)	76,04
-	Nguồn tiền sử dụng đất tỉnh giao (60%)	585.600.000.000	585.600.000.000	585.600.000.000	-	100,00
-	Nguồn vốn ngân sách thành phố bổ sung	400.000.000.000	400.000.000.000	100.000.000.000	(300.000.000.000)	25,00
	Trong đó: Ghi thu ghi chi tiền đất	400.000.000.000	400.000.000.000	100.000.000.000	(300.000.000.000)	25,00
-	Chi bồi thường cho các dự án trên địa bàn thành phố từ nguồn kết dư ngân sách năm 2021 chuyển sang		252.064.572.632	252.064.572.632	-	100,00
	Chi bồi thường của dự án Khu di lịch ven biển Bắc Bãi Trường do Công ty TNHH xây dựng thương mại Đông Nam làm chủ đầu tư từ nguồn kết dư năm 2021 chuyển sang		11.569.430.625	11.569.430.625	-	100,00
-	Chi từ nguồn kết dư năm 2021 chuyển sang		109.549.286.539	84.031.000.000	(25.518.286.539)	76,71
3	Nguồn vốn được phép kéo dài từ năm 2021 sang năm 2022	-	812.049.777.692	812.049.777.692	-	100,00
3.1	Nguồn vốn Trung ương và tỉnh	-	595.156.760.439	595.156.760.439	-	100,00
	Nguồn vốn Trung ương (tạm ứng)		154.558.732.197	154.558.732.197	-	100,00
	Nguồn vốn Cân đối ngân sách địa phương (tạm ứng)		9.359.237.416	9.359.237.416	-	100,00
	Ghi thu ghi chi chuyển kế hoạch từ năm 2021 chuyển sang		390.000.000.000	390.000.000.000	-	100,00
	Nguồn tỉnh bổ sung xổ số kiến thiết (tạm ứng)		41.238.790.826	41.238.790.826	-	100,00
3.2	Chi XDCB vốn thành phố		216.893.017.253	216.893.017.253	-	100,00
	Nguồn tiền sử dụng đất chuyển nguồn tạm ứng		119.606.037.566	119.606.037.566	-	100,00
	Nguồn kết dư NS thành phố		97.286.979.687	97.286.979.687	-	100,00
II	Chi thường xuyên (1+2+...+12)	591.490.487.474	762.050.116.962	1.184.705.369.470	422.655.252.508	155,46
1	Chi Sự nghiệp kinh tế	149.881.043.662	239.922.879.064	532.711.175.552	292.788.296.488	222,03
2	SN Khoa học công nghệ:				-	
3	Chi Sự nghiệp môi trường, du lịch	77.209.358.506	80.701.064.792	80.701.064.792	-	100,00
4	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	233.550.323.157	260.444.324.747	260.444.324.747	-	100,00
5	Chi SN y tế, dân số và gia đình	54.523.672.397	69.154.367.932	170.812.745.952	101.658.378.020	247,00

STT	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN NĂM HĐND GIAO NĂM 2022	DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH NĂM 2022	DỰ TOÁN CHI DỰ KIẾN ĐIỀU CHỈNH LẦN 2 NĂM 2022	CHÊNH LỆCH	
					SỐ TUYỆT ĐỐI	TỶ LỆ (%)
7	Chi SN thể dục thể thao: 3875* 144.705	559.782.500	1.119.782.500	1.119.782.500	-	100,00
8	Chi SN phát thanh, truyền hình	1.307.363.000	1.307.363.000	1.307.363.000	-	100,00
9	Chi SN Đảm bảo Xã hội:	2.000.771.000	31.103.051.000	59.311.629.000	28.208.578.000	190,69
10	Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể	48.571.401.804	49.490.512.479	49.490.512.479	-	100,00
11	Chi quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội	9.687.026.000	10.607.026.000	10.607.026.000	-	100,00
12	Chi khác	6.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000	-	100,00
III	Chi thực hiện cải cách tiền lương	221.657.590.853	221.657.590.853	2.000.000.000	(219.657.590.853)	0,90
IV	Chi khen thưởng	1.500.000.000	1.500.000.000	1.500.000.000	-	100,00
V	Chi dự phòng:	10.151.000.000	10.151.000.000	10.151.000.000	-	100,00
VI	Chi trợ cấp NS xã	86.765.000.000	90.881.446.000	102.890.371.000	12.008.925.000	113,21
B	CHI NỢP NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	-	-	-	-	-
C	CHI TỪ NGUỒN TĂNG THU	-	-	-	-	-
D	CHI QUẢN LÝ QUẢN NGÂN SÁCH	-	-	-	-	-
E	CHI CHUYỂN NGUỒN	-	-	-	-	-

Số: **420**/TTr-TCKH

Phú Quốc, ngày **21** tháng **12** năm 2022

TỜ TRÌNH

**Về việc Công bố, công khai số liệu điều chỉnh dự toán chi ngân sách
thành phố Phú Quốc năm 2022 (lần 02)**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc.

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Phú Quốc về phân bổ chi ngân sách thành phố Phú Quốc năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Phú Quốc phê chuẩn điều chỉnh dự toán thu – chi ngân sách thành phố năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách thành phố năm 2022 (lần 02);

Căn cứ Quyết định số 6296/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2022 về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách thành phố năm 2022 (lần 02);

Phòng Tài chính – Kế hoạch trình Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc phê duyệt công bố, công khai số liệu điều chỉnh dự toán chi ngân sách Thành phố năm 2022. (Có phụ lục kèm theo)./. 

Nơi nhận :

- Như trên;
- LĐVP; đ/c Hưng;
- BPNS; đ/c Xuân;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG


Đào Văn Đông

PHỤ LỤC

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ NĂM 2022 (LẦN 02)

(Kèm theo Tờ trình số 648/TT-TCKH ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Phòng Tài chính Kế hoạch thành phố Phú Quốc)

Đơn vị tính: Đồng

STT	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN NĂM HĐND GIAO NĂM 2022	DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH NĂM 2022	DỰ TOÁN CHI DỰ KIẾN ĐIỀU CHỈNH LẦN 2 NĂM 2022	CHÊNH LỆCH	
					SỐ TUYỆT ĐỐI	TỶ LỆ (%)
1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG CHI	2.323.519.078.327	3.683.428.221.303	3.641.455.521.419	(41.972.699.884)	98,86
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH	2.323.519.078.327	3.683.428.221.303	3.641.455.521.419	(41.972.699.884)	98,86
I	Chi đầu tư phát triển	1.411.955.000.000	2.597.188.067.488	2.340.208.780.949	(256.979.286.539)	90,11
1	Chi XDCB vốn tỉnh phân cấp (vốn Trung ương + vốn tỉnh)	426.355.000.000	426.355.000.000	494.894.000.000	68.539.000.000	116,08
-	Vốn TW hỗ trợ mục tiêu	163.500.000.000	163.500.000.000	163.500.000.000	-	100,00
-	Vốn xổ số kiến thiết theo KH 2022	41.881.000.000	41.881.000.000	34.120.000.000	(7.761.000.000)	81,47
	Nguồn tiền sử dụng đất nộp tỉnh (40%)			76.300.000.000	76.300.000.000	
-	Vốn CĐNS địa phương KH 2022	220.974.000.000	220.974.000.000	220.974.000.000	-	100,00
	Trong đó: Ghi thu ghi chi tiền đất			200.000.000.000		
2	Chi XDCB vốn ngân sách thành phố	985.600.000.000	1.358.783.289.796	1.033.265.003.257	(325.518.286.539)	76,04
-	Nguồn tiền sử dụng đất tỉnh giao (60%)	585.600.000.000	585.600.000.000	585.600.000.000	-	100,00
-	Nguồn vốn ngân sách thành phố bổ sung	400.000.000.000	400.000.000.000	100.000.000.000	(300.000.000.000)	25,00
	Trong đó: Ghi thu ghi chi tiền đất	400.000.000.000	400.000.000.000	100.000.000.000	(300.000.000.000)	25,00
-	Chi bồi thường cho các dự án trên địa bàn thành phố từ nguồn kết dư ngân sách năm 2021 chuyển sang		252.064.572.632	252.064.572.632	-	100,00
	Chi bồi thường của dự án Khu du lịch ven biển Bắc Bãi Trường do Công ty TNHH xây dựng thương mại Đông Nam làm chủ đầu tư từ nguồn kết dư năm 2021 chuyển sang		11.569.430.625	11.569.430.625	-	100,00
-	Chi từ nguồn kết dư năm 2021 chuyển sang		109.549.286.539	84.031.000.000	(25.518.286.539)	76,71
3	Nguồn vốn được phép kéo dài từ năm 2021 sang năm 2022	-	812.049.777.692	812.049.777.692	-	100,00
3.1	Nguồn vốn Trung ương và tỉnh	-	595.156.760.439	595.156.760.439	-	100,00
	Nguồn vốn Trung ương (tạm ứng)		154.558.732.197	154.558.732.197	-	100,00
	Nguồn vốn Cân đối ngân sách địa phương (tạm ứng)		9.359.237.416	9.359.237.416	-	100,00
	Ghi thu ghi chi chuyển kế hoạch từ năm 2021 chuyển sang		390.000.000.000	390.000.000.000	-	100,00
	Nguồn tỉnh bổ sung xổ số kiến thiết (tạm ứng)		41.238.790.826	41.238.790.826	-	100,00
3.2	Chi XDCB vốn thành phố		216.893.017.253	216.893.017.253	-	100,00
	Nguồn tiền sử dụng đất chuyển nguồn tạm ứng		119.606.037.566	119.606.037.566	-	100,00
	Nguồn kết dư NS thành phố		97.286.979.687	97.286.979.687	-	100,00
II	Chi thường xuyên (1+2+...+12)	591.490.487.474	762.050.116.962	1.184.705.369.470	422.655.252.508	155,46
1	Chi Sự nghiệp kinh tế	149.881.043.662	239.922.879.064	532.711.175.552	292.788.296.488	222,03
2	SN Khoa học công nghệ:				-	
3	Chi Sự nghiệp môi trường, du lịch	77.209.358.506	80.701.064.792	80.701.064.792	-	100,00
4	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	233.550.323.157	260.444.324.747	260.444.324.747	-	100,00
5	Chi SN y tế, dân số và gia đình	54.523.672.397	69.154.367.932	170.812.745.952	101.658.378.020	247,00

STT	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN NĂM HĐND GIAO NĂM 2022	DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH NĂM 2022	DỰ TOÁN CHI DỰ KIẾN ĐIỀU CHỈNH LẦN 2 NĂM 2022	CHÊNH LỆCH	
					SỐ TUYỆT ĐỐI	TỶ LỆ (%)
7	Chi SN thể dục thể thao: 3875* 144.705	559.782.500	1.119.782.500	1.119.782.500	-	100,00
8	Chi SN phát thanh, truyền hình	1.307.363.000	1.307.363.000	1.307.363.000	-	100,00
9	Chi SN Đảm bảo Xã hội:	2.000.771.000	31.103.051.000	59.311.629.000	28.208.578.000	190,69
10	Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể	48.571.401.804	49.490.512.479	49.490.512.479	-	100,00
11	Chi quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội	9.687.026.000	10.607.026.000	10.607.026.000	-	100,00
12	Chi khác	6.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000	-	100,00
III	Chi thực hiện cải cách tiền lương	221.657.590.853	221.657.590.853	2.000.000.000	(219.657.590.853)	0,90
IV	Chi khen thưởng	1.500.000.000	1.500.000.000	1.500.000.000	-	100,00
V	Chi dự phòng:	10.151.000.000	10.151.000.000	10.151.000.000	-	100,00
VI	Chi trợ cấp NS xã	86.765.000.000	90.881.446.000	102.890.371.000	12.008.925.000	113,21
B	CHI NỢP NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	-	-	-	-	-
C	CHI TỪ NGUỒN TĂNG THU	-	-	-	-	-
D	CHI QUẢN LÝ QUA NGÂN SÁCH	-	-	-	-	-
E	CHI CHUYỂN NGUỒN	-	-	-	-	-